

Bản án số: 77/2018/HS-ST
Ngày: 04/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân phường
Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên.

2. Bà Lê Thị Thanh Vân Cán bộ tư pháp phường Mỹ Xuyên, thành
phố Long Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Long Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia
phiên tòa:** Ông Trần Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long
Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
66/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Phan A, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1991 tại thành phố Long
Xuyên, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký HKTT: Số 146/41/1, khóm Trung Thạnh,
phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp
Bàu Ngứa, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề
nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo:
Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Kim Nguyên, sinh năm 1963 và bà
Trần Thị Hường, sinh năm 1969; Bị cáo có chồng Nguyễn Minh Nhựt, sinh năm
1992, bị cáo đang mang thai, có 1 con riêng sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự:
Chưa; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 9 thì
nghỉ học.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng T, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Cư trú: 226/50, ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông L, sinh năm 1980. (Có mặt)

Cư trú: Số 863/27, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông Cái Minh K, sinh năm 1985. (Có mặt)

Cư trú: Số 865, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3/ Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1976. (Có mặt)

Cư trú: Tổ 9, đường Ngô Thời Nhiệm, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4/ Bà Lê Thị Huỳnh H, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Cư trú: Số 1335, ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2016, bị cáo Phan A và bị hại Đặng T quen biết nhau qua mạng Zalo. Sau đó, A và T nhiều lần vào các nhà nghỉ trên địa bàn thành phố Long Xuyên. Do cần tiền tiêu xài nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T. Thực hiện ý đồ này, khoảng 17 giờ ngày 28/6/2016 A thuê phòng số 104, nhà trọ Lâm Thành Hưng, phường Mỹ Thới và đến quầy tiếp tân lấy 01 chai nước uống Sting mang lên phòng một phần rót vào ca nhựa màu xanh để uống, phần còn lại A bỏ viên thuốc ngủ đã nghiền nát và để sẵn trên bàn. Sau đó, A nhắn tin cho T hẹn gặp tại phòng 104, đến khoảng 21 giờ ngày 28/6/2016 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại PCX, biển số 67L1-191.19 đến thì A xuống quầy tiếp tân lấy nước đá đựng trong ly thủy tinh mang lên phòng rót nước trong chai Sting cho T uống. Sau khi uống, T lấy điện thoại ra chơi khoảng 15 phút thì ngủ do thuốc đã ngấm, A kêu nhưng T không trả lời. Lúc này, A lục túi quần của T lấy 01 cái ví da bên trong có 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ Visa master, 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L1 – 191.19, chứng minh nhân dân

và 800.000 đồng, lục túi quần của T lấy chìa khóa xe mô tô và lấy điện thoại - Nokia Lumia 620 xuống quầy tiếp tân nhận giấy chứng minh của A rồi lấy xe mô tô 67L1 – 191.19 điều khiển đến huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 23 giờ 45 phút ngày 28/6/2016, T thức dậy không thấy A và phát hiện tài sản bị mất nên đến Công an phường Mỹ Thới trình báo. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng.

Khi đến huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang A nhờ Cái Minh K cầm hộ xe mô tô 67L1 – 191.19 nhưng không cho Khoa biết xe do A phạm tội mà có. Khoa điện thoại nhờ L đem cầm xe mô tô này nên L gọi điện thoại cho Lê Hoàng P đến điều khiển xe mô tô 67L1–191.19 chở A, còn L điều khiển xe mô tô của L cùng đến tiệm cầm đồ Huỳnh Hoa ở ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cầm cho Lê Thị Huỳnh H với số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 30/8/2016, A gửi Bru điện trả cho T ví da, thẻ ATM, thẻ Visa master, bằng lái xe, chứng minh nhân dân và biên nhận cầm xe.

Đến ngày 01/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên thu giữ xe mô tô số 67L1 - 191.19 do Lê Thị Huỳnh H giao nộp. (Bút lục số 51).

Kết luận giám định số 2249/C54B ngày 01/8/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Cảnh sát, kết luận: Có tìm thấy thành phần Alimemazine trong chai nhựa ký hiệu 1 niêm phong gửi giám định. Alimemazine là thuốc kháng histamin thuộc nhóm dẫn chất phenothiazin, có tác dụng phụ gây buồn ngủ, giảm tỉnh táo, chóng mặt, rối loạn trí nhớ,...Không tìm thấy thành phần chất gây mê, gây buồn ngủ, gây nghiện thường gặp trong chai nhựa ký hiệu 2 được niêm phong gửi giám định. (Bút lục số: 46).

Kết luận định giá số 56/KL.HĐ, 1099/KL.HĐ, 32/KL.HĐ ngày 02/07/2016, ngày 08/8/2016, ngày 21/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: Xe mô tô biển số 67L1-191.19, 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 620, 01 bóp da, trị giá 32.853.000 đồng. (Bút lục số: 54, 77,198).

Công văn số 401/AGI-DVKH ngày 07/7/2016 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang, xác định thẻ ATM số tài khoản 0151000008681 của Đặng T mở ngày 08/10/2001 có số dư tại thời điểm 00 giờ 00 ngày 29/6/2016 là 34.223.367 đồng. (Bút lục số 57).

Công văn số 374/AGI-DVKH ngày 29/5/2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang, xác nhận: Thẻ tín dụng Master của Đặng T có hạn mức sử dụng thẻ 30.000.000 đồng. Từ ngày 28/6//2016 đến ngày 01/7/2016 thẻ tín dụng không phát sinh giao dịch (Bút lục số: 212).

Tại cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 05/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Phan A về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan A từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ly nhựa bằng thủy tinh; 01 (một) ca nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ chai nước hiệu “Sting”,

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh L số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Anh L trình bày: Anh không biết xe này do bị cáo phạm tội mà có. Bà Hoa biết anh nên chấp nhận cầm xe, anh là người ký tên vào biên nhận cầm xe, hiện anh đã bồi thường cho bà Hoa 10.000.000 đồng, lẽ ra anh yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng nhưng khi cầm được xe bị cáo có cho lại anh 1.000.000 đồng nên anh yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 9.000.000 đồng.

Bị cáo Phan A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh L số tiền 9.000.000 đồng. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật được thu giữ, kết luận định giá tài sản và những chứng cứ khác. Đủ căn cứ xác định ngày 28/06/2016 tại phòng 104, nhà trọ Lâm Thành Hưng bị cáo Phan A đã chuẩn bị thuốc ngủ từ trước, nghiền nhỏ đổ vào chai nước uống Sting, sau đó điện thoại cho anh T đến và cho anh T uống nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Sau khi anh T ngất thuốc và ngủ mê lâm vào tình trạng không thể chống cự được thì bị cáo đã chiếm đoạt 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động, 01 bóp da, 01 thẻ Visa master và 800.000 đồng, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 63.653.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 28/6/2016, trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực, căn cứ khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 và khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Bị cáo sử dụng thuốc ngủ là sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, tổng giá trị chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng, đây là 02 tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với thẻ ATM của Đặng T trong tài khoản có 34.223.367 đồng nhưng đây là thẻ có mật khẩu và T khóa mật khẩu nên không thể rút được tiền và A đã trả lại thẻ ATM nên không quy kết trách nhiệm hình sự đối với A về số tiền này.

Đối với Lê Thị Huỳnh H, L, Cái Minh K, Lê Hoàng P không biết xe mô tô do A phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú và đang mang thai đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và mức án áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[5] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phan A** phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

- Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo **Phan A** **03 (ba)** năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày: Bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ly nhựa bằng thủy tinh; 01 (một) ca nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ chai nước hiệu “Sting”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ong Xuyên và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên)

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh L số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

Nguyễn Minh Quốc Việt